

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T L1
TỈNH H N1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày: 12 - 02 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T L1 - TỈNH H N1

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn T1 Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T L1 - tỉnh H N1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T L1, tỉnh H N1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 01/02/2018, đối với bị cáo:

Vũ Văn K1 - sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Xóm 1 A B1, xã Đ D1, huyện B L1, tỉnh H N1; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L1 và bà Phạm Thị T1; vợ Trần Thị L2, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/11/2017, tạm giam từ ngày 05/12/2017 đến ngày 11/12/2017 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện T L1; có mặt.

- Người bị hại: Ông Phạm Anh T2 - sinh năm 1969 (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Ông Phạm Bá A1 - sinh năm 1946 (bố đẻ); bà Đặng Thị T3 - sinh năm 1942 (mẹ đẻ); anh Phạm Anh T4 - sinh ngày 17/7/1999 (con đẻ); cùng địa chỉ: Thôn B T1, xã A B1, huyện K X1, tỉnh T B1.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Bá Ân - sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn B T1, xã A B1, huyện K X1, tỉnh T B1. Có đơn xin vắng mặt phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Vũ Văn L1 - sinh năm 1956; nơi cư trú: Xóm 1 A B1, xã Đ D1, huyện B L1, tỉnh H N1; có mặt.

+ Ông Bùi Đức C1 - sinh năm 1959; nơi cư trú: Xã D N1, huyện V T1, tỉnh T B1; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Xuân H1 - sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn H N1, xã T H1, huyện T L1, tỉnh H N1; vắng mặt.

+ Anh Lộc Minh T5 - sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T T1, xã L P1, huyện T L1, tỉnh H N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 25/11/2017, Vũ Văn K1 có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô tải BKS 90C - 027.04 tham gia giao thông trên Quốc lộ 21B hướng Nam Định - Phủ Lý. Khi đi đến Km 72 + 900 QL21B thuộc địa phận thôn T T1, xã L P1, huyện T L1, K1 điều khiển xe ô tô đi ở làn đường dành cho xe cơ giới (giáp với làn đường dành cho xe thô sơ) với tốc độ khoảng 50 km/h, rồi giảm tốc độ chuyển hướng rẽ phải vào cây xăng Thụy Dương để đổ nhiên liệu. Do không chú ý quan sát phía sau, không có tín hiệu và không đảm bảo an toàn khi chuyển hướng nên trong quá trình chuyển hướng, đầu xe ô tô bên phải do K1 điều khiển va chạm với xe mô tô BKS 17K9-6835 do ông Phạm Anh T2 điều khiển đi phía sau cùng chiều làm xe mô tô đổ. Hậu quả làm ông T2 tử vong tại chỗ do bị bánh xe ô tô trước và sau bên phải chèn qua đầu, xe mô tô bị hư hỏng.

Vật chứng, tài sản, giấy tờ thu giữ:

- 01 xe mô tô BKS 17K9-6835 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 xe ô tô tải BKS 90C - 027.04 nhãn hiệu CUULONG màu xanh và các giấy tờ khác liên quan đến phương tiện.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C số 350064001496 ngày 14/12/2016 có giá trị đến ngày 14/12/2021 do Sở giao thông vận tải tỉnh H N1 cấp cho Vũ Văn K1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T L1 đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện gồm xe ô tô biển kiểm soát 90C-027.04 và xe mô tô biển kiểm soát 17K9-6835 và tiến hành khám nghiệm tử thi theo đúng quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi Phạm Anh T2 số 160/TT ngày 01/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh H N1, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Rách da vùng trán phải, vỡ phức tạp xương hộp sọ và xương vùng hàm mặt, não dập nát.

2. Nguyên nhân chết: Nguyên nhân dẫn đến tử vong cho nạn nhân Phạm Anh T2 là chấn thương sọ não làm vỡ xương hộp sọ và xương vùng hàm mặt, não dập nát trên nạn nhân đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Văn K1 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại Phạm Anh T2 các chi phí gồm mai táng phí, tổn thất tinh thần, chi phí sửa chữa xe mô tô với tổng số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Các bên đã giải quyết xong và không có yêu cầu gì khác.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản, giấy tờ gồm: Trả lại 01 xe ô tô tải BKS 90C - 027.04 và giấy tờ kèm theo liên quan đến xe ô tô gồm giấy chứng nhận kiểm định, giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự, giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Vũ Văn K1.

Đối với xe mô tô chuyển theo hồ sơ đề nghị xem xét.

Bản cáo trạng số 07/KSĐT ngày 29/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1 đã truy tố Vũ Văn K1 về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn K1 phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ". Áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Vũ Văn K1 từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; về trách nhiệm dân sự các bên đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại và không đề nghị giải quyết nên không đề cập; đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Bị cáo Vũ Văn K1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn L1 không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T L1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình trình tố tụng bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan, bản kết luận pháp y về tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 25/11/2017, Vũ Văn K1 có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải BKS 90C-027.04 trên QL 21B hướng Nam Định-Phủ Lý. Khi đến Km 72 + 900 QL21B thuộc địa phận thôn T T1, xã L P1, huyện T L1, K1 điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào cây xăng Thụy Dương để đổ nhiên liệu. Do không chú ý quan sát phía sau, không có tín hiệu rẽ phải và không đảm bảo an toàn khi chuyển hướng nên xe ô tô do K1 điều khiển va chạm với xe mô tô BKS 17K9 - 6835 do ông Phạm Anh T2 điều khiển đi phía sau cùng chiều. Hậu quả làm ông T2 tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định về chuyển hướng xe, gây hậu quả đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T L1 truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Nhận định về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại

địa phương, hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên cần xử lý bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại và đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Vũ Văn K1 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, sau khi xảy ra tai nạn đã chủ động trình báo và hợp tác khai báo giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra xử lý vụ việc; bản thân bị cáo đã cùng gia đình tích cực bồi thường khắc phục hậu quả làm giảm bớt đau thương cho gia đình người bị hại. Đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong vụ án này người bị hại có một phần lỗi do thiếu quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn, đây cũng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 110.000.000đ gồm tiền mai táng phí, tổn thất về tinh thần, chi phí sửa xe và các chi phí khác cho gia đình nạn nhân Phạm Anh T2. Đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với tài sản, giấy tờ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T L1 xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo 01 xe ô tô 90C - 027.04 và giấy tờ của xe trong giai đoạn điều tra là đúng quy pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô BKS 17K9 - 6835, xác minh tra cứu qua số khung RPHBC3UM4H 096947, số máy VHHJL152FMH00096947 thì xe có BKS 17K3-2505 đăng ký tên ông Bùi Đức C1, sinh năm 1959 trú tại xã D N1, huyện V T1, thành phố T B1. Tuy nhiên quá trình làm việc ông C1 khẳng định không có xe mô tô nào có số khung, số máy trên và từ chối nhận tài sản. Mặt khác thông tin tra cứu chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng và không tìm được chủ sở hữu hợp pháp, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Vũ Văn K1 (có trong hồ sơ vụ án) xem xét trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Vũ Văn K1 phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt Vũ Văn K1 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn K1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ D1, huyện B L1, tỉnh H N1 nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Trả lại cho Vũ Văn K1 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Vũ Văn K1 (có trong hồ sơ vụ án).

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô có số khung RPHBC3UM4H 096947, số máy VHHJL152FMH00096947.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T L1 với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T L1).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vũ Văn K1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H N1;
- VKSND huyện T L1;
- Công an huyện T L1;
- Chi cục THA DS huyện T L1;
- Sở tư pháp tỉnh H N1;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy